

GIÁ TRỊ VÀ SỨC SỐNG BỀN VỮNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

SỨC SỐNG CỦA “HỆ TƯ TƯỞNG ĐỨC”

NGUYỄN TRỌNG CHUẨN*

Tóm tắt: “Hệ tư tưởng Đức” là tác phẩm mà khi trình bày “chủ nghĩa duy vật mới”, đường lối triết học mới, C.Mác và Ph.Ăngghen đã bước đầu trình bày có hệ thống một số nguyên lý cơ bản của quan điểm duy vật về lịch sử và trên cơ sở đó, luận chứng có căn cứ vững chắc một lý luận mới về chủ nghĩa xã hội khoa học. Sức sống của những tư tưởng đó là ở chỗ, chúng cung cấp cho chúng ta cái nhìn biện chứng về sự vận động và phát triển của xã hội nói chung, của lực lượng sản xuất, đặc biệt là tư liệu sản xuất và con người nói riêng. Không chỉ thế, chúng còn cung cấp những luận cứ khoa học xác đáng để chúng ta khẳng định chủ nghĩa cộng sản là một cuộc vận động hiện thực trên cơ sở và một nền tảng kinh tế phát triển nhằm xoá bỏ tình trạng hiện tồn chứ tuyệt nhiên không phải là một lý tưởng trừu tượng hay không tưởng buộc hiện thực phải tuân theo.

Tác phẩm *Hệ tư tưởng Đức* với phụ đề *Phê phán triết học Đức hiện đại qua các đại biểu của nó* là Phoiobắc, B.Bauơ và Stiécơ và phê phán chủ nghĩa xã hội Đức qua các nhà tiên tri khác nhau của nó do C.Mác và Ph.Ăngghen viết chung tính đến nay đã tròn 160 năm. Đây là tác phẩm mà trong khi trình bày “chủ nghĩa duy vật mới”, đường lối triết học mới “từ dưới đất đi lên trời” của mình “hoàn toàn khác với triết học Đức là triết học từ trên trời đi xuống”(1), các ông đã bước đầu trình bày có hệ thống một số nguyên lý cơ bản của quan điểm duy vật về lịch sử. Đồng thời, trong tác phẩm này, trên cơ sở các quan điểm duy vật về lịch sử, các ông đã luận chứng có căn cứ vững chắc một lý luận mới về chủ nghĩa xã hội và về chủ nghĩa cộng sản khoa học. Những quan điểm cơ bản được trình bày trong *Hệ tư tưởng Đức* này về sau được củng cố, được phát triển thêm và hoàn chỉnh trong nhiều tác phẩm khác, song chính những quan điểm đó đã góp phần tạo nên “chủ nghĩa duy vật hoàn bị”(2) mà sức sống và những gì là giá trị chứa đựng trong đó sẽ còn lâu dài nếu chúng ta biết lĩnh hội chúng theo quan điểm đổi mới, không giáo điều.

Số phận của *Hệ tư tưởng Đức* lận đận không kém gì cuộc đời hết sức long đong và quá lận đận của C.Mác. Sau khi hoàn thành về cơ bản cả tập I và tập II tác phẩm này, C.Mác và Ph.Ăngghen đã cố gắng tìm người đồng ý xuất bản chúng ở Đức. Song, một mặt, do cảnh sát Đức cản trở; mặt khác, do các nhà xuất bản từ chối vì họ cũng là những người đại diện cho các khuynh hướng bị các ông phê phán, cho nên khi các ông còn sống tác phẩm đã không được xuất bản, trừ chương IV tập II được in trong tạp chí “Das Westphalishe Dampfboot” số tháng 8 và số tháng 9 năm 1847. Toàn bộ bản thảo *Hệ tư tưởng Đức* suốt một thời gian dài đã được giữ kín trong kho lưu trữ của Đảng Xã hội Dân chủ Đức cho mãi đến năm 1932 mới được xuất bản lần đầu tiên bằng tiếng Đức và năm 1934 bằng tiếng Nga tại Liên Xô. Cho đến nay, tác phẩm rất quan trọng này viết trong giai đoạn hình thành chủ nghĩa Mác đã được xuất bản nhiều lần, ở nhiều nước bằng các thứ tiếng thông dụng khác nhau.

(*) Giáo sư, Tiến sĩ, Tổng biên tập Tạp chí Triết học.

(1) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t. 3. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 37.

(2) V.I.Lênin. *Toàn tập*, t. 23. Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1980, tr. 57.

Nét nổi bật của *Hệ tư tưởng Đức* là sự kết hợp chặt chẽ giữa tính phê phán nghiêm khắc đã có từ trong *Gia đình thần thánh* (viết năm 1844 và xuất bản năm 1845) với tính khoa học chặt chẽ. Tuy nhiên, nếu trong *Gia đình thần thánh*, việc phê phán chủ nghĩa duy vật cũ chưa đủ độ sâu sắc, và hơn thế nữa, sự đánh giá quá cao của C.Mác và Ph.Ăngghen về L.Phoiơbắc làm cho người ta khó thấy những khác biệt cơ bản trong quan điểm của các ông với quan điểm của Phoiơbắc thì trong *Hệ tư tưởng Đức*, các ông đã chỉ ra thiếu sót cơ bản của Phoiơbắc và cũng là chỗ khác biệt cơ bản giữa Phoiơbắc với các ông. Đó là, mặc dù so với các nhà triết học Đức khác, Phoiơbắc “là người duy nhất đã ít nhất là tiến được một vài bước”(3), nhưng “khi Phoiơbắc là nhà duy vật thì ông không bao giờ đề cập đến lịch sử; còn khi ông xem xét đến lịch sử thì ông không phải là nhà duy vật. Ở Phoiơbắc, lịch sử và chủ nghĩa duy vật hoàn toàn tách rời nhau”(4).

Trái ngược với Phoiơbắc, C.Mác và Ph.Ăngghen gắn chặt chủ nghĩa duy vật với lịch sử và lịch sử đó không phải là lịch sử tưởng tượng, trừu tượng, tách rời hiện thực, mà là lịch sử hiện thực. Đối với các ông, “lịch sử chẳng qua chỉ là sự nối tiếp của những thế hệ riêng rẽ trong đó mỗi thế hệ đều khai thác những vật liệu, những tư bản, những lực lượng sản xuất do tất cả những thế hệ trước để lại; do đó, mỗi thế hệ một mặt tiếp tục cái hoạt động được truyền lại, trong những hoàn cảnh hoàn toàn đã thay đổi, và mặt khác, lại biến đổi những hoàn cảnh cũ bằng một hoạt động hoàn toàn thay đổi...”(5). Hoạt động đó trước hết là hoạt động sản xuất, hoạt động xã hội mang tính vật chất.

Việc sản xuất ra những của cải vật chất cần thiết để nuôi sống con người chính là “hành vi lịch sử đầu tiên”, là tiền đề đầu tiên của sự tồn tại và cũng là điểm xuất phát của tiến trình lịch sử của các dân tộc. Chính các nhu cầu đầu tiên mà con người

cần được đáp ứng để có thể sống được là “thức ăn, thức uống, nhà ở, quần áo và một vài thứ khác nữa” đã dẫn đến các hành vi lịch sử đầu tiên ấy. Sự phát triển của sản xuất từng bước đáp ứng được ngày một tốt hơn các nhu cầu cơ bản ban đầu đó. Chính sự thoả mãn các nhu cầu này lại “đưa tới những nhu cầu mới”(6) và do vậy, chúng tiếp tục thúc đẩy sản xuất lên một trình độ cao hơn, thúc đẩy xã hội phát triển nhanh hơn về mọi mặt.

Như vậy, không có nhu cầu thì không có sản xuất và cũng sẽ không có sự phát triển của sản xuất. Xã hội càng phát triển, nhất là xã hội hiện đại, khi con người đã có thể được đáp ứng ở mức độ tốt nhất những nhu cầu vật chất bình thường, hàng ngày và đã được giải phóng khỏi những nhu cầu đơn giản, tối thiểu của cuộc sống thường nhật thì sẽ nảy sinh không chỉ các nhu cầu vật chất cao hơn, mà cả những nhu cầu phi vật chất đa dạng hơn, những nhu cầu thuộc lĩnh vực tinh thần (tình cảm, thẩm mỹ, tri thức, thông tin, tự do, dân chủ, v.v.). Do vậy, không chỉ các hình thức sản xuất trong xã hội cũng sẽ trở nên phong phú hơn, mà nhu cầu của con người đối với xã hội, đối với thể chế và chính quyền cũng sẽ nhiều hơn và mạnh mẽ hơn. Việc xuất hiện các nhu cầu mới của con người thuộc các thế hệ mới và việc xã hội tìm cách để đáp ứng các nhu cầu mới, chính đáng của họ sẽ là động lực mới, quan trọng thúc đẩy sự phát triển của xã hội.

Sự phân tích lịch sử theo quan điểm duy vật đã dẫn C.Mác và Ph.Ăngghen đến kết luận rằng, toàn bộ gốc rễ của sự phát triển xã hội loài người, kể cả ý thức của con người, đều nằm trong và bị quy định bởi sự phát triển của các điều kiện kinh tế - xã hội, nghĩa là “không phải ý thức quyết định

(3) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.3, tr. 25 (chú thích).

(4) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.3, tr. 65.

(5) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.3, tr. 65.

(6) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.3, tr. 40.

đời sống mà chính đời sống quyết định ý thức”(7), “do đó ngay từ đầu, ý thức đã là một sản phẩm xã hội, và vẫn là như vậy chừng nào con người còn tồn tại”(8). Đây chính là điểm cốt lõi của *nguyên lý tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội*.

Việc nghiên cứu kinh tế học và việc tìm hiểu căn cơ cuộc sống xã hội thực tế thời đó, trước hết là các nước tư bản phát triển Âu - Mỹ, đã giúp cho C.Mác và Ph.Ăngghen khắc phục được những điều không tưởng, sai lầm và duy tâm trong các thứ lý luận tồn tại trước đó về lịch sử, về xã hội nói chung và về chủ nghĩa xã hội nói riêng. Nếu như trong *Gia đình thần thánh*, các ông mới chỉ tiến gần đến tư tưởng về quan hệ sản xuất thì trong *Hệ tư tưởng Đức*, các ông đã nói đến sự thay thế lẫn nhau của các hình thức sở hữu coi như là cơ sở của các quan hệ sản xuất; đã nói đến đấu tranh giai cấp với tính cách là một trong những động lực của lịch sử, của sự phát triển xã hội; đã nói đến cách mạng xã hội và cách mạng vô sản. Đặc biệt, trong *Hệ tư tưởng Đức*, lần đầu tiên, C.Mác và Ph.Ăngghen đã nói rõ ràng, lý luận hay học thuyết của các ông là lý luận về chủ nghĩa cộng sản khoa học. Theo đó, “chủ nghĩa cộng sản không phải là một *tình trạng* cần được xác lập, cũng không phải là một *lý tưởng* mà hiện thực cần thích ứng với nó. Cái mà chúng ta gọi là chủ nghĩa cộng sản là cuộc vận động *hiện thực* để xoá bỏ tình trạng hiện tồn”(9).

Lý luận hay học thuyết về chủ nghĩa cộng sản khoa học đó là kết quả hay hệ quả trực tiếp của lý luận hay quan điểm duy vật về lịch sử. Nguyên lý trọng yếu nhất của quan điểm này chính là mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, là quan hệ sản xuất phải phù hợp với *trình độ phát triển nhất định* của lực lượng sản xuất.

Từ tất cả các mối quan hệ nhiều chiều và hết sức phức tạp của đời sống xã hội,

C.Mác và Ph.Ăngghen đã vạch ra các mối quan hệ vật chất và từ đó là các mối quan hệ giao tiếp, là “hình thức giao tiếp - cái mà trong tất cả các giai đoạn lịch sử từ trước đến nay đều được quyết định bởi lực lượng sản xuất và đến lượt nó lại quyết định lực lượng sản xuất, - là xã hội công dân”(10). Theo các ông, “tất cả mọi xung đột trong lịch sử đều bắt nguồn từ mâu thuẫn giữa những lực lượng sản xuất và hình thức giao tiếp (tức là quan hệ sản xuất)”(11). Đây là một bước tiến mới của C.Mác và Ph.Ăngghen trên bước đường hoàn chỉnh quan điểm duy vật về lịch sử.

Tuy nhiên, nguyên lý này được C.Mác diễn đạt một cách rõ ràng và đầy đủ nhất vào năm 1859 trong *Lời tựa* cuốn *Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị*. C.Mác viết: “Trong sự sản xuất xã hội ra đời sống của mình, con người có những quan hệ nhất định, tất yếu, không tuỳ thuộc vào ý muốn của họ - tức những quan hệ sản xuất, những quan hệ này phù hợp với một trình độ phát triển nhất định của các lực lượng sản xuất vật chất của họ... Tới một giai đoạn phát triển nào đó của chúng, các lực lượng sản xuất vật chất của xã hội mâu thuẫn với quan hệ sản xuất hiện có ..., mâu thuẫn với những quan hệ sở hữu, trong đó từ trước đến nay các lực lượng sản xuất vẫn phát triển. Từ chỗ là những hình thức phát triển của các lực lượng sản xuất, những quan hệ ấy trở thành những xiềng xích của các lực lượng sản xuất. Khi đó bắt đầu thời đại một cuộc cách mạng xã hội. Cơ sở kinh tế thay đổi thì toàn bộ cái kiến trúc thượng tầng đồ sộ cũng bị đảo lộn ít nhiều nhanh chóng”(12).

(7) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđd.*, t.3, tr. 38.

(8) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđd.*, t.3, tr. 43.

(9) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđd.*, t.3, tr. 51. Tôi sửa một số chữ theo bản tiếng Nga.

(10) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđd.*, t.3, tr. 51.

(11) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđd.*, t.3, tr. 107.

(12) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđd.*, t. 13, tr. 15.

Cần lưu ý rằng, sự “bắt đầu thời đại một cuộc cách mạng xã hội” mà C.Mác nói đến ấy không diễn ra một cách tùy tiện theo ý muốn chủ quan của con người, bởi vì, theo C.Mác, “không một hình thái xã hội nào diệt vong trước khi tất cả những lực lượng sản xuất mà hình thái xã hội đó tạo địa bàn đầy đủ cho phát triển, vẫn chưa phát triển, và những quan hệ sản xuất mới, cao hơn, cũng không bao giờ xuất hiện trước khi những điều kiện tồn tại vật chất của những quan hệ đó chưa chín muồi trong lòng bản thân xã hội cũ. Cho nên, nhân loại bao giờ cũng chỉ đặt ra cho mình những nhiệm vụ mà nó có thể giải quyết được, vì khi xét kỹ hơn, bao giờ người ta cũng thấy rằng bản thân nhiệm vụ ấy chỉ nảy sinh khi những điều kiện vật chất để giải quyết nhiệm vụ đó đã có rồi, hay ít ra cũng đang trong quá trình hình thành”(13). Nói cách khác, một chế độ xã hội mới không thể ra đời, không thể chiến thắng chế độ xã hội cũ hay đứng vững khi mà các lực lượng sản xuất quá thấp kém hoặc quá trì trệ.

Như vậy, “tổng thể những lực lượng sản xuất mà con người đã đạt được, quyết định trạng thái xã hội”(14), nghĩa là, cái quyết định trong sự tồn tại và sự phát triển của một xã hội là các lực lượng sản xuất và sự phát triển của chính các lực lượng sản xuất ấy. Theo cách nhìn biện chứng thì xã hội cùng các quá trình trong nó không bao giờ đứng yên, không bao giờ ngừng nghỉ, cho nên không được coi lực lượng sản xuất, đặc biệt là tư liệu sản xuất và con người, là những cái tĩnh tại, bất biến. Chính chúng phải thường xuyên được lưu chuyển trong xã hội. Sự lưu chuyển như vậy sẽ làm cho sản xuất xã hội sống động hơn và hiệu quả hơn. Việc không chấp nhận tư liệu sản xuất cũng như không chấp nhận sức lao động là sở hữu riêng, là hàng hoá, không coi con người là đối tượng phục vụ và không phải là mục tiêu của sự phát triển nên ở nhiều nước một thời đã làm cho

không chỉ sản xuất của xã hội, mà cả bộ mặt của xã hội và “trạng thái xã hội” như C.Mác và Ph.Ăngghen nói, cũng rất kém tính linh hoạt, kém năng động, thiếu sinh khí và hết sức đơn điệu. Đó cũng là lý do giải thích vì sao trong thời đại chúng ta, các xã hội chấp nhận kinh tế thị trường, chấp nhận nhiều hình thức sở hữu cũng như tính linh hoạt của sở hữu tỏ ra năng động hơn và có sức sống hơn so với các xã hội chỉ chú trọng đến một hình thức sở hữu nhất định nào đó mà thực chất là chỉ chú ý tới cái vỏ hình thức của sở hữu (ví dụ, tư liệu sản xuất thuộc về ai, tư nhân hay nhà nước), chứ không chú ý tới khả năng và vai trò thực tế của nó.

Có đủ cơ sở để nói rằng, chính quan niệm duy vật về lịch sử, hay chủ nghĩa duy vật lịch sử, đã dẫn C.Mác và Ph.Ăngghen đến lý luận về chủ nghĩa cộng sản khoa học. Đối với các ông, chủ nghĩa cộng sản là một cuộc vận động *hiện thực* để nhằm xoá bỏ tình trạng hiện tồn chứ tuyệt nhiên không phải là một *lý tưởng trừu tượng hay không tưởng* buộc hiện thực phải khuôn theo. Sự vận động hiện thực đó phải có và phải dựa trên một nền tảng kinh tế, “một cơ sở hiện thực” do nó tạo ra, nghĩa là chủ nghĩa cộng sản phải tự tạo ra được nền tảng đó, tự xây dựng được cơ sở hiện thực đó. Để có được một cơ sở, một nền tảng kinh tế như vậy thì đòi hỏi phải có thời gian, phải có sự tham gia của các chủ thể tự do đích thực. Một xã hội mà cấm đoán sự tự do phát triển kinh tế, lo ngại sự giàu có lên của các thành viên của mình thì đó là dấu hiệu của sự suy đồi chứ không phải là dấu hiệu của sự tiến bộ, của sự phát triển. “Vì vậy, - theo C.Mác và Ph.Ăngghen, - *việc thiết lập chủ nghĩa cộng sản, về thực chất, là có tính chất kinh tế*”(15).

(13) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.13, tr. 15-16.

(14) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t. 3, tr. 42.

(15) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.13, tr. 102. - Tôi nhấn mạnh. N.T.C.

Tính chất kinh tế này của chủ nghĩa cộng sản khoa học được C.Mác và Ph.Ăngghen rút ra từ sự vận động tất yếu của những mâu thuẫn nội tại của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, từ chỗ các quan hệ sản xuất kìm hãm đến mức trở thành xiềng xích đối với lực lượng sản xuất cần phải được thay thế bằng các quan hệ sản xuất mới. Chủ nghĩa cộng sản đó “khác với tất cả các phong trào trước kia ở chỗ nó đảo lộn cơ sở của mọi quan hệ sản xuất và giao tiếp trước kia, và lần đầu tiên nó coi một cách có ý thức tất cả những tiền đề xuất hiện một cách tự phát là những sáng tạo của những thế hệ trước đó và nó tước bỏ tính chất tự nhiên của những tiền đề ấy và đặt chúng dưới quyền lực của các cá nhân đã liên hợp lại”(16). “Các cá nhân đã liên hợp lại” này tiếp tục sử dụng “những sáng tạo của những thế hệ trước đó”, xã hội hoá chúng, xoá bỏ chế độ tư hữu tư bản về tư liệu sản xuất chứ không phải xoá bỏ mọi quyền tư hữu và sở hữu nói chung. Sở dĩ phải xoá bỏ chế độ tư hữu tư bản “bởi vì lực lượng sản xuất và các hình thức giao tiếp đã phát triển tới mức là dưới sự thống trị của chế độ tư hữu, chúng đã trở thành lực lượng phá hoại”(17).

Như vậy, chỉ khi nào dưới sự thống trị của chế độ tư hữu, quan hệ sản xuất trở thành lực lượng phá hoại, thành xiềng xích của sự phát triển, “chỉ khi nào sự giao tiếp và lực lượng sản xuất phát triển đến mức độ phổ biến mà chế độ tư hữu và sự phân công lao động trở thành xiềng xích đối với chúng”(18) thì sự xoá bỏ chế độ đó mới là đòi hỏi khách quan, mới là tất yếu. Trái lại, cả khi sự tồn tại của nó vẫn còn có ích cho xã hội, cả khi các lực lượng sản xuất tuy còn thấp kém hay đã ở trình độ rất cao nhưng vẫn còn phát huy tác dụng của chúng thì sự tồn tại của chế độ đó cũng phải được coi là khách quan, cho nên không thể dùng sắc lệnh hay mệnh lệnh để xoá bỏ nó, càng không thể vì

mục tiêu chính trị thiển cận nào đó mà bất chấp quy luật kinh tế khách quan.

Với khẳng định “việc thiết lập chủ nghĩa cộng sản, về thực chất, là có tính chất kinh tế”, C.Mác và Ph.Ăngghen nhắc nhở chúng ta rằng, chủ nghĩa cộng sản không phải là cái gì đó trừu tượng hoặc một phác đồ lý tưởng tươi đẹp chỉ thuần túy trong tư duy, mà nó phải là sự vận động hiện thực trên cơ sở và một nền tảng kinh tế phát triển. Nói cách khác, để có chủ nghĩa cộng sản đích thực, mà trước hết là chủ nghĩa xã hội, thì nhiệm vụ phát triển kinh tế, tạo dựng một cơ sở kinh tế phát triển cao, vững chắc phải là ưu tiên hàng đầu. Không có được một cơ sở như vậy nhờ lực lượng sản xuất phát triển đến cao độ để có được nguồn của cải dào dạt phục vụ con người ở mức cao nhất thì không bao giờ có được chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản theo đúng nghĩa của nó. Cái đích mà chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản đích thực nhắm tới là một xã hội đem lại cuộc sống đầy đủ, tự do, dân chủ và hạnh phúc cho mọi người; một xã hội mà mọi người đều được tự do thể hiện và phát huy hết các khả năng của mình; một xã hội mà trong đó, con người thực sự được coi là vốn quý nhất.

Tiến trình đổi mới toàn diện đất nước của chúng ta theo mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” cũng chính là nhắm đến cái đích mà loài người hằng mơ ước đó. Việc nhận thức lại và trên cơ sở những bài học lịch sử và từ thực tiễn xã hội hiện đại đánh giá cho đúng những giá trị trong quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen để thấy ý nghĩa hiện thời của các quan điểm đó cũng là một cách để phát triển lý luận nhằm phục vụ cho công cuộc đổi mới hiện nay. □

(16) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđd.*, t. 3, tr. 101-102.

(17) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđd.*, t. 3, tr. 644.

(18) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđd.*, t. 3, tr. 642.